BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/TT-BXD	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

(Dự thảo ngày 26/11/2026)

THÔNG TƯ
Quy định về trang phục công tác, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của công chức, viên chức và người lao động thuộc Cục Hàng không Việt Nam và các Cảng vụ hàng không

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 354/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 221/2026/NĐ-CP của Chính phủ về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về trang phục công tác, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của công chức, viên chức và người lao động thuộc Cục Hàng không Việt Nam và các Cảng vụ hàng không.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về trang phục công tác, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của công chức, viên chức và người lao động thuộc Cục Hàng không Việt Nam và các Cảng vụ hàng không.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công chức và người lao động làm việc tại Cục Hàng không Việt Nam.

b) Công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các Cảng vụ hàng không.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Việc cấp trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu phải đúng tiêu chuẩn, mục đích, đối tượng và niên hạn theo quy định. Trang phục được mặc/sử

dụng trong quá trình thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước (không sử dụng vào mục đích cá nhân ngoài giờ làm việc hoặc khi không làm nhiệm vụ); không tự ý thay đổi kiểu dáng, màu sắc, chất liệu trang phục quy định tại Thông tư này.

2. Công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cục Hàng không Việt Nam và các Cảng vụ hàng không có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu được cấp phát. Nghiêm cấm hành vi cho mượn hoặc sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu đã được cấp vào mục đích khác ngoài hoạt động thực thi công vụ. Trường hợp trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu được cấp bị mất, hư hỏng phải báo cáo ngay với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị bằng văn bản. Cơ quan trực tiếp quản lý, cấp phát xem xét cấp bổ sung đối với các trường hợp hư hỏng, mất mát do nguyên nhân khách quan. Đối với các trường hợp do nguyên nhân chủ quan, cá nhân có trách nhiệm tự chi trả kinh phí may sắm đảm bảo yêu cầu trang phục theo quy định.

3. Công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cục Hàng không Việt Nam và Cảng vụ hàng không khi xin thôi việc, chuyển công tác hoặc bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc phải nộp lại toàn bộ phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu đã được cấp. Việc quản lý việc thu hồi phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu đã được cấp thực hiện theo Luật Quản lý tài sản công.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí cho trang phục công tác, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của công chức, viên chức và người lao động thuộc Cục Hàng không Việt Nam và các Cảng vụ hàng không thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 221/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều này căn cứ vào đối tượng, số lượng được cấp trang phục công tác, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu đến niên hạn cấp quy định tại Thông tư này lập dự toán, quyết toán kinh phí may sắm trang phục của công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cục Hàng không Việt Nam và các Cảng vụ hàng không thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương II
MẪU TRANG PHỤC, CHẾ ĐỘ CẤP PHÁT, NIÊN HẠN SỬ DỤNG

Mục 1
TRANG PHỤC CÔNG TÁC, BIỂN HIỆU CỦA CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Điều 4. Trang phục, biển hiệu

1. Trang phục công tác của công chức và người lao động làm việc tại Cục Hàng không Việt Nam (sau đây gọi chung là trang phục Cục Hàng không Việt Nam) bao gồm: áo sơ mi, áo vét-tông, quần âu, váy nữ, cà vạt, giầy, bít tất, thắt lưng.

2. Màu sắc trang phục

a) Áo sơ mi: màu trắng;

b) Quần âu, váy nữ, áo vét-tông, cà vạt, bít tất: màu xanh đen;

c) Giầy da, thắt lưng bằng da: màu đen.

3. Trang phục nam

a) Áo vét-tông: bên trong có vải lót, cổ bẻ ve chữ K 02 nút cài, 02 túi áo dưới có nắp (nắp túi cao 45 mm), 04 nút tay áo, xẻ phía sau 02 bên, 01 túi áo ngực bên trái, có móc bên ngực trái để cài thẻ công chức;

b) Quần âu: ống đứng, túi trước 02 bên chéo, có 01 ly gấp, có 01 túi sau có khuy cài, nút chìm, có đỉa, lưng quần 40 mm;

c) Áo sơ mi dài tay: cổ đứng, 01 khuy ở tay áo, 01 túi áo ngực bên trái, sau lưng có 02 nếp gấp 01 cm;

d) Áo sơ mi ngắn tay: cổ đứng, 01 túi áo ngực bên trái, chiều dài tay áo cách khuỷu tay 30 mm, sau lưng có 02 nếp gấp 10 mm;

đ) Thắt lưng: bằng da, bản rộng 38 mm, khóa bằng kim loại màu trắng;

e) Giầy da: màu đen, cổ ngắn, kín mũi, không quá nhọn, có dây.

4. Trang phục nữ

a) Áo vét-tông: bên trong có vải lót, cổ bẻ ve chữ K 02 nút cài, 02 túi áo dưới có nắp (nắp túi cao 30 mm), 03 nút tay áo, không xẻ hông, móc bên ngực trái để cài thẻ/biển hiệu.

b) Quần âu: ống đứng, túi trước 02 bên ngang chìm, có đỉa, lưng quần 30 mm;

c) Váy nữ: chiều dài váy chấm đầu gối hoặc ngay dưới đầu gối, có vải lót, túi 02 bên chìm, có đỉa, lưng váy 30 mm;

d) Áo sơ mi dài tay: cổ đứng, 01 khuy ở tay áo, có gân ở 02 ngực áo;

đ) Áo sơ mi ngắn tay: cổ đứng, tay có nẹp, chiều dài tay áo cách khuỷu tay 02 cm;

e) Thắt lưng: bằng da, bản rộng 28 mm, khóa bằng kim loại màu trắng;

g) Giầy da: đế vuông cao 50 mm, kín mũi, không quá nhọn, có dây hoặc không dây.

5. Phụ kiện nam, nữ

a) Cà vạt: màu xanh đen, bản rộng 60 mm, biểu trưng Cục Hàng không Việt Nam; dệt chéo chữ "Civil Aviation Authority of Viet Nam – CAAV.

b) Bít tất: bằng chất liệu vải sợi.

6. Biển hiệu: Biển hiệu được làm bằng đồng mạ hợp kim màu bạc ánh kim, hình chữ nhật, có kích thước 20 mm x 70 mm và dày 1,2 mm; được chia làm 2 phần, phần trên dập nổi biểu trưng của Cục Hàng không Việt Nam và chữ "CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM", phần dưới là chức danh công chức và người lao động làm việc tại Cục Hàng không Việt Nam được dập nổi. Tất cả chữ màu xanh dương giống màu biểu trưng của Cục Hàng không Việt Nam.

7. Mẫu trang phục được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Tiêu chuẩn, niên hạn cấp trang phục công tác, biển hiệu của công chức và người lao động làm việc tại Cục Hàng không Việt Nam

1. Đối với loại sử dụng 03 năm: áo vét-tông: 01 chiếc/03 năm (năm đầu cấp 02 chiếc, lần đầu cấp là lần đầu tiên cá nhân được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc hoặc lần đầu thực hiện cấp phát theo Thông tư này).

2. Đối với loại sử dụng 01 năm: Đối với trang phục Giầy da - năm đầu cấp 02 đôi áp dụng cho cá nhân được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc hoặc lần đầu thực hiện cấp phát theo Thông tư này.

TT	Tên trang phục	Số lượng	Niên hạn cấp
1	Cà vạt	01 chiếc	01 năm
2	Áo sơ mi ngắn tay	02 chiếc	01 năm
3	Áo sơ mi dài tay	02 chiếc	01 năm
4	Quần âu/váy (nữ)	03 chiếc	01 năm
5	Bít tất	02 đôi	01 năm
6	Giầy da	01 đôi	01 năm (năm đầu cấp 02 đôi)
7	Thắt lưng bằng da	01 chiếc	01 năm

3. Biển hiệu của công chức và người lao động làm việc tại Cục Hàng không Việt Nam được cấp 01 lần và được cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hư hỏng, thay đổi chức danh.

Mục 2
TRANG PHỤC CÔNG TÁC, PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU VÀ BIỂN HIỆU CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CÁC CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG

Điều 6. Trang phục của Cảng vụ hàng không

1. Trang phục công tác của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các Cảng vụ hàng không (sau đây gọi chung là trang phục Cảng vụ hàng không) bao gồm: áo sơ mi, áo vét-tông, áo khoác, quần âu, váy nữ, mũ, cà vạt, kẹp cà vạt, giầy, bít tất, thắt lưng, cặp đựng tài liệu, áo mưa, ủng cao su.

Trong thời gian giao mùa giữa mùa hè và mùa đông, căn cứ vào thời tiết của từng vùng, miền, việc sử dụng trang phục áo khoác, áo vét-tông do Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục Hàng không Việt Nam xem xét, quyết định.

2. Biểu trưng của Cảng vụ hàng không là hình kết hợp giữa hình thang cân, hình tròn và hình ngôi sao 5 cánh; phần hình thang, hình ngôi sao màu xanh dương; phần hình tròn màu vàng chanh; chữ thể hiện trên biểu trưng là chữ hoa in viết tắt của chữ "Cảng vụ hàng không" màu xanh dương giống phần hình thang. Mẫu biểu trưng của cảng vụ hàng không được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trang phục nam:

a) Áo sơ mi ngắn tay: màu ghi; cổ đứng, nẹp bong; có 10 khuy áo màu bạc ánh kim (08 khuy để cài áo, 02 khuy để cài túi áo); tay áo có nẹp bong; 02 túi ngực có nắp, nẹp ở giữa; trên tay áo bên trái có gắn phù hiệu Cảng vụ hàng không cách đầu vai của tay áo 70 mm; hai bên ve cổ áo gắn hình cánh chim bằng kim loại màu bạc ánh kim; mỗi bên vai áo có 02 đỉa để cài cấp hiệu;

b) Áo sơ mi dài tay: màu ghi; cổ đứng, nẹp bong; có 12 khuy áo màu bạc ánh kim (08 khuy để cài áo, 02 khuy để cài túi áo, 02 khuy để cài tay áo); tay áo có măng séc cứng; 02 túi ngực có nắp; trên tay áo bên trái có gắn phù hiệu Cảng vụ hàng không cách đầu vai của tay áo 70 mm; hai bên ve cổ áo gắn hình cánh chim bằng kim loại màu bạc ánh kim; mỗi bên vai áo có 02 đỉa để cài cấp hiệu;

c) Áo vét-tông: màu ghi vàng; cổ áo hình chữ V truyền thống; thân áo sau xẻ giữa; 02 túi ngực trước may nổi, có nắp và 01 khuy áo trên mỗi nắp; 02 túi dưới chìm có nắp và 01 khuy áo trên mỗi nắp; 01 hàng khuy ở giữa gồm 04 khuy đường kính 20 mm; cổ tay áo gắn 03 khuy nhỏ đường kính 15 mm; khuy áo bằng kim loại màu ánh kim có hình chiếc máy bay nổi trên mặt; bên trong áo có lớp lót, 01 túi ngực bên trái trong áo; trên tay áo bên trái có gắn phù hiệu Cảng vụ hàng không cách đầu vai của tay áo 90 mm; hai bên ve cổ áo gắn hình cánh chim bằng kim loại màu bạc ánh kim; mỗi bên vai áo có 02 đỉa để cài cấp hiệu;

d) Quần âu: màu ghi vàng; ống đứng, 01 ly trước; 02 túi chéo phía trước; 02 túi chìm phía sau có khuy cài bằng kim loại màu bạc ánh kim có hình chiếc

máy bay nổi trên mặt; cạp quần bản rộng 42 mm, có đỉa; khóa kéo bằng kim loại;

đ) Mũ kê pi nam; mũ có thành, đỉnh và cầu mũ; đỉnh mũ và cầu mũ màu ghi vàng, phần còn lại màu ghi đậm; trước mũ có gắn phù hiệu Cảng vụ hàng không, phía trước có 02 dây xoắn thừng màu ghi sáng;

e) Thắt lưng: bằng da, màu đen, bản rộng 38 mm, có khóa màu bạc ánh kim và hình chiếc máy bay dập chìm trên khóa;

g) Giầy da: màu đen, cổ ngắn, kín mũi, không quá nhọn, không dây.

4. Trang phục nữ:

a) Áo sơ mi ngắn tay: màu ghi; cổ đứng, nẹp bong; có 09 khuy áo màu bạc ánh kim (07 khuy để cài áo, 02 khuy để cài túi áo); tay áo có nẹp bong; 02 túi ngực có nắp, nẹp ở giữa; thân áo trước có 02 đường chiết eo; trên tay áo bên trái có gắn phù hiệu Cảng vụ hàng không cách đầu vai của tay áo 70 mm; hai bên ve cổ áo gắn hình cánh chim bằng kim loại màu bạc ánh kim; mỗi bên vai áo có 02 đỉa để cài cấp hiệu;

b) Áo sơ mi dài tay: màu ghi; cổ đứng, nẹp bong; có 11 khuy áo màu bạc ánh kim (07 khuy để cài áo, 02 khuy để cài túi áo, 02 khuy để cài tay áo); tay áo có măng séc cứng; 02 túi ngực có nắp; thân áo trước có 02 đường chiết eo; trên tay áo bên trái có gắn phù hiệu Cảng vụ hàng không cách đầu vai của tay áo 70 mm; hai bên ve cổ áo gắn hình cánh chim bằng kim loại màu bạc ánh kim; mỗi bên vai áo có 02 đỉa để cài cấp hiệu;

c) Áo vét-tông: màu ghi vàng; cổ áo hình chữ V truyền thống; 02 túi dưới chìm có nắp; 01 hàng khuy ở giữa gồm 04 khuy đường kính 20 mm; cổ tay áo gắn 03 khuy nhỏ đường kính 15 mm; khuy áo bằng kim loại màu ánh kim có hình chiếc máy bay nổi trên mặt; bên trong áo có lớp lót, 01 túi ngực bên trái trong áo; tay áo bên trái có gắn phù hiệu Cảng vụ hàng không, cách đầu vai của tay áo 90 mm; hai bên ve cổ áo gắn hình cánh chim bằng kim loại màu bạc ánh kim; mỗi bên vai áo có 02 đỉa để cài cấp hiệu;

d) Quần âu: màu ghi vàng; ống đứng, 02 túi chéo phía trước; 02 túi chìm phía sau; cạp quần bản rộng 32 mm có đỉa; khóa kéo bằng kim loại;

đ) Váy nữ: màu ghi vàng, dáng ôm, có vải lót; 02 túi chéo phía trước; cạp váy rời, bản rộng 32 mm; xẻ sau ở giữa, dài chạm gối;

e) Mũ kê pi nữ: dáng mũ lưỡi trai; phần thân mũ màu ghi vàng, phần lưỡi trai màu ghi đậm và có hai dải màu ghi sáng chạy dọc theo vành lưỡi trai; trước mũ có gắn phù hiệu Cảng vụ hàng không;

g) Thắt lưng: bằng da, màu đen, bản rộng 28 mm, khóa màu bạc ánh kim có hình chiếc máy bay dập chìm trên khóa;

h) Giầy da: màu đen, đế vuông cao 50 mm, cổ ngắn, kín mũi, không quá nhọn, không dây;

5. Trang phục áp dụng nam và nữ

a) Áo khoác: màu ghi vàng; may theo kiểu măng tô; cổ áo hình chữ V truyền thống; 02 túi áo dưới chìm, miệng túi chéo; 01 hàng khuy ở giữa gồm 04 khuy đường kính 22 mm; cổ tay áo gắn 03 khuy nhỏ đường kính 18 mm; khuy áo bằng kim loại ánh kim, có hình chiếc máy bay nổi trên mặt; bên trong áo có lớp lót, 01 túi ngực bên trái trong áo có khóa; trên tay áo bên trái có gắn phù hiệu Cảng vụ hàng không cách đầu vai của tay áo 90 mm; hai bên ve cổ áo gắn hình cánh chim bằng kim loại màu bạc ánh kim; mỗi bên vai áo có 02 đỉa để cài cấp hiệu;

b) Cà vạt và kẹp cà vạt: màu ghi nhạt, có dệt chéo chữ "CVHK", bản rộng 60 mm; kẹp cà vạt bằng kim loại màu bạc ánh kim có hình chiếc máy bay dập nổi và biểu trưng của Cảng vụ hàng không;

c) Cặp đựng tài liệu: màu ghi đậm, kiểu cặp ngang, có dây đeo, có quai xách, chất liệu bằng da, không thấm nước, có ngăn đựng máy tính xách tay;

d) Bít tất: bít tất bằng chất liệu vải sợi, màu ghi đậm, phần cổ chân của tất màu ghi;

đ) Áo mưa: may theo kiểu măng tô, màu ghi, in biểu trưng của Cảng vụ hàng không bên phải ngực áo và đằng sau lưng áo, có dải phản quang ở phần thân áo, có tính năng phản quang khi tác nghiệp ban đêm, thời tiết xấu;

e) Ủng cao su: màu ghi đậm, cao cổ, đế chống trơn trượt.

5. Mẫu trang phục công tác, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của công chức, viên chức và người lao động tại các Cảng vụ hàng không được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Phù hiệu

1. Phù hiệu trên mũ: được đúc bằng kim loại; phía ngoài có hai cành tùng màu bạc ánh kim; giữa hai cành tùng là hình tròn đường kính 40 mm, màu đỏ gạch, chạy theo viền hình tròn là 2 bông lúa hướng lên trên, dưới cuống 2 bông lúa là hình nửa chiếc bánh xe; chính giữa hình tròn là biểu trưng của Cảng vụ hàng không; dưới chân hình tròn là một khối để đỡ.

2. Phù hiệu gắn trên tay áo: phù hiệu có nền màu ghi đậm; đường viền xung quanh màu ghi sáng; kích cỡ phù hiệu cao 70 mm, rộng 80 mm; có hình khiên; dọc theo viền hai bên phù hiệu có thêu 02 bông lúa hướng lên trên, dưới cuống hai bông lúa là hình bông hoa cúc.

3. Mẫu phù hiệu của công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các Cảng vụ hàng không được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Cấp hiệu

1. Cấp hiệu được gắn trên cầu vai áo sơ mi ngắn tay, áo sơ mi dài tay, áo vét-tông và áo khoác của công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các Cảng vụ hàng không.

2. Cấp hiệu hình thang, một đầu vát nhọn cân, có kích thước rộng 48 mm x 40 mm, dài 128 mm. Nền cấp hiệu màu ghi đậm; chạy dọc hai bên cấp hiệu là 02 dải vải màu ghi sáng. Phía đầu bằng của cấp hiệu có 02 mảng kim loại giống hình cánh chim được gắn trên cấp hiệu (trừ cấp hiệu của người lao động - chỉ có 01 dải vải). Phía đầu nhọn của cấp hiệu có gắn hình chiếc máy bay được đúc bằng kim loại, mạ màu bạc ánh kim. Biểu tượng bông hoa cúc đường kính 12 mm được đúc bằng kim loại, mạ màu bạc ánh kim, có 06 cánh hoa. Biểu tượng bông hoa cúc là cơ sở để phân định cấp hiệu.

3. Cấp hiệu được phân định như sau:

a) Giám đốc Cảng vụ hàng không: 05 biểu tượng bông hoa cúc;

b) Phó Giám đốc Cảng vụ hàng không: 04 biểu tượng bông hoa cúc;

c) Trưởng phòng và tương đương 03 biểu tượng bông hoa cúc;

d) Phó Trưởng phòng và tương đương: 02 biểu tượng bông hoa cúc;

đ) Chuyên viên: 01 biểu tượng bông hoa cúc;

e) Cán sự: có 02 dải vải giống hình cánh chim được dệt ở phía gần cuối hình thang của cấp hiệu và không có biểu tượng bông hoa cúc;

g) Người lao động: có 01 dải vải giống hình cánh chim được dệt ở phía gần cuối hình thang của cấp hiệu và không có biểu tượng bông hoa cúc.

4. Mẫu cấp hiệu của công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các Cảng vụ hàng không được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Biển hiệu

1. Công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các Cảng vụ hàng không khi làm nhiệm vụ phải đeo biển hiệu ở trên áo phía ngực trái.

2. Biển hiệu được làm bằng đồng mạ hợp kim màu bạc ánh kim, hình chữ nhật, có kích thước 20 mm x 70 mm và dày 1,2 mm; được chia làm 2 phần, phần trên dập nổi biểu trưng của Cảng vụ hàng không và chữ "CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG", phần dưới là chức danh công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cảng vụ hàng không được dập nổi. Tất cả chữ màu xanh dương giống màu biểu trưng của Cảng vụ hàng không.

3. Mẫu biển hiệu của công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cảng vụ hàng không được quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Tiêu chuẩn, niên hạn cấp trang phục công tác, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cảng vụ hàng không

1. Đối với loại sử dụng 03 năm:

a) Áo vét-tông (có phù hiệu gắn trên tay áo): 01 cái (năm đầu cấp 02 chiếc, lần đầu cấp là lần đầu tiên cá nhân được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc hoặc lần đầu thực hiện cấp phát theo Thông tư này).

b) Áo khoác (có phù hiệu gắn trên tay áo): 01 cái.

c) Mũ (có phù hiệu gắn trên mũ): 01 cái

2. Đối với loại sử dụng 01 năm: Đối với trang phục Giầy da - năm đầu cấp 02 đôi áp dụng cho cá nhân được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc hoặc lần đầu thực hiện cấp phát theo Thông tư này.

TT	Tên trang phục	Số lượng	Niên hạn cấp
1.	Cặp đựng tài liệu	01 cái	02 năm
2.	Hình cánh chim trên ve cổ áo	02 đôi	01 năm
3.	Cấp hiệu	02 đôi	01 năm
4.	Áo sơ mi ngắn tay (có phù hiệu gắn trên tay áo)	02 cái	01 năm
5.	Áo sơ mi dài tay (có phù hiệu gắn trên tay áo)	02 cái	01 năm
6.	Quần âu/váy nữ	03 cái	01 năm
7.	Cà vạt và kẹp cà vạt	01 bộ	01 năm
8.	Giầy da	01 đôi	01 năm (lần đầu cấp 02 đôi)
9.	Bít tất	02 đôi	01 năm
10.	Thắt lưng	01 cái	01 năm
11.	Áo mưa	01 cái	01 năm
12.	Ủng cao su	01 đôi	01 ăm

3. Biển hiệu của công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các Cảng vụ hàng không được cấp 01 lần và được cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hư hỏng, thay đổi chức danh.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2027.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 11/2017/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trang phục của cán bộ, công chức và người lao động Cục Hàng không Việt Nam; và Thông tư số 47/2016/TT-BGTVT của

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và biển hiệu của công chức, viên chức và nhân viên tại các Cảng vụ hàng không.

3. Quy định chuyển tiếp: Đối với trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và biển hiệu đã được cấp theo Thông tư số 11/2017/TT-BGTVT và Thông tư số 47/2016/TT-BGTVT còn niên hạn thì tiếp tục được sử dụng trong quá trình thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ liên quan, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Nơi nhận:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ XD;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

Phụ lục I

TRANG PHỤC CÔNG TÁC CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2026/TT-BXD ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

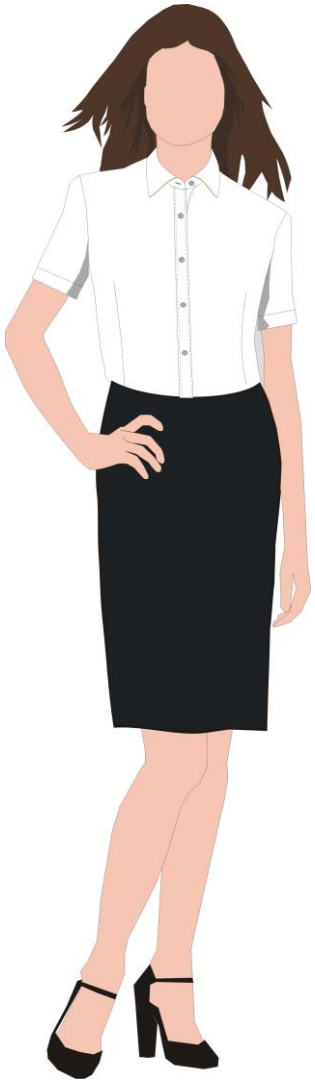
1. ÁO SƠ MI NGẮN TAY - QUẦN NAM



2. ÁO SƠ MI DÀI TAY - QUẦN NAM



3. ÁO SƠ MI NGẮN TAY NỮ - VÁY



4. ÁO SƠ MI DÀI TAY NỮ - QUẦN



5. ÁO VÉT-TÔNG NAM



6. ÁO VÉT-TÔNG NỮ



7. CÀ VẠT



8. BIỂN HIỆU



Biển hiệu

9. GIÀY NỮ



10. GIÀY NAM CÓ DÂY



11. THẮT LƯNG NAM NỮ





Phụ lục II

TRANG PHỤC CÔNG TÁC CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CÁC CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2026/TT-BXD ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

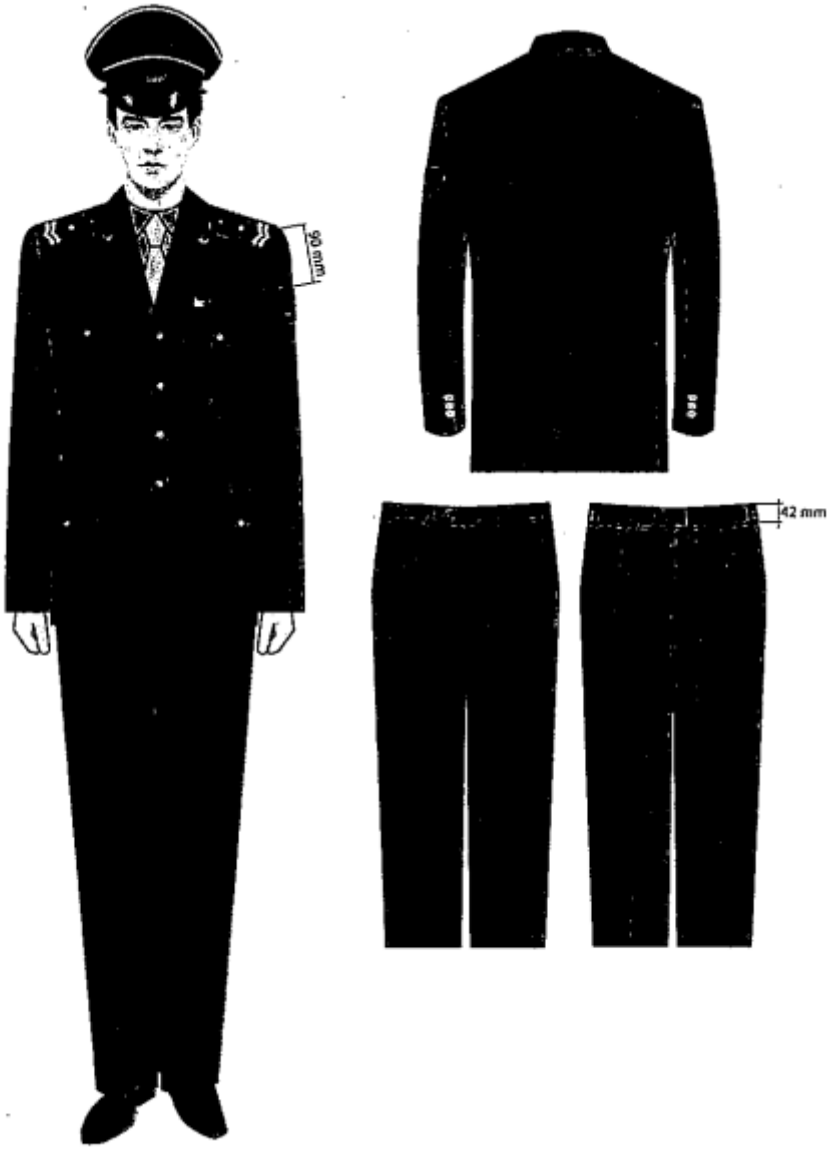
BIỂU TRƯNG CỦA CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG



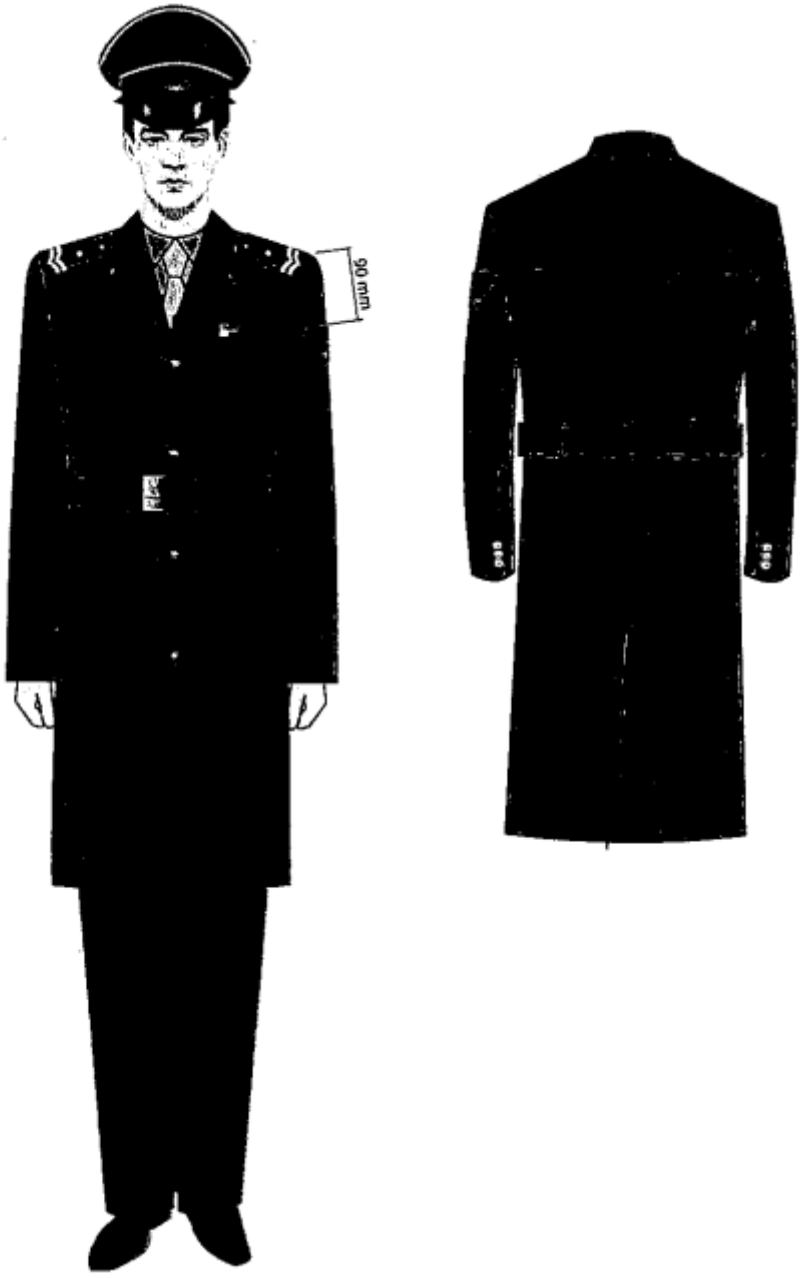
C:100, K: 50

Y:100

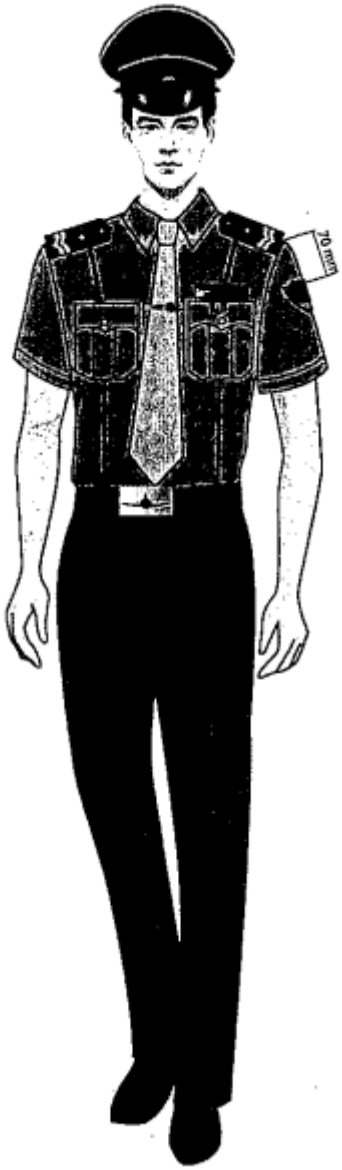
ÁO VÉT-TÔNG, QUẦN ÂU NAM



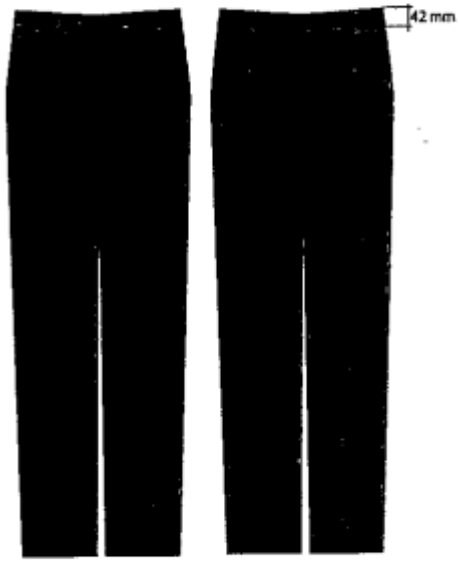
ÁO KHOÁC – NAM – NỮ



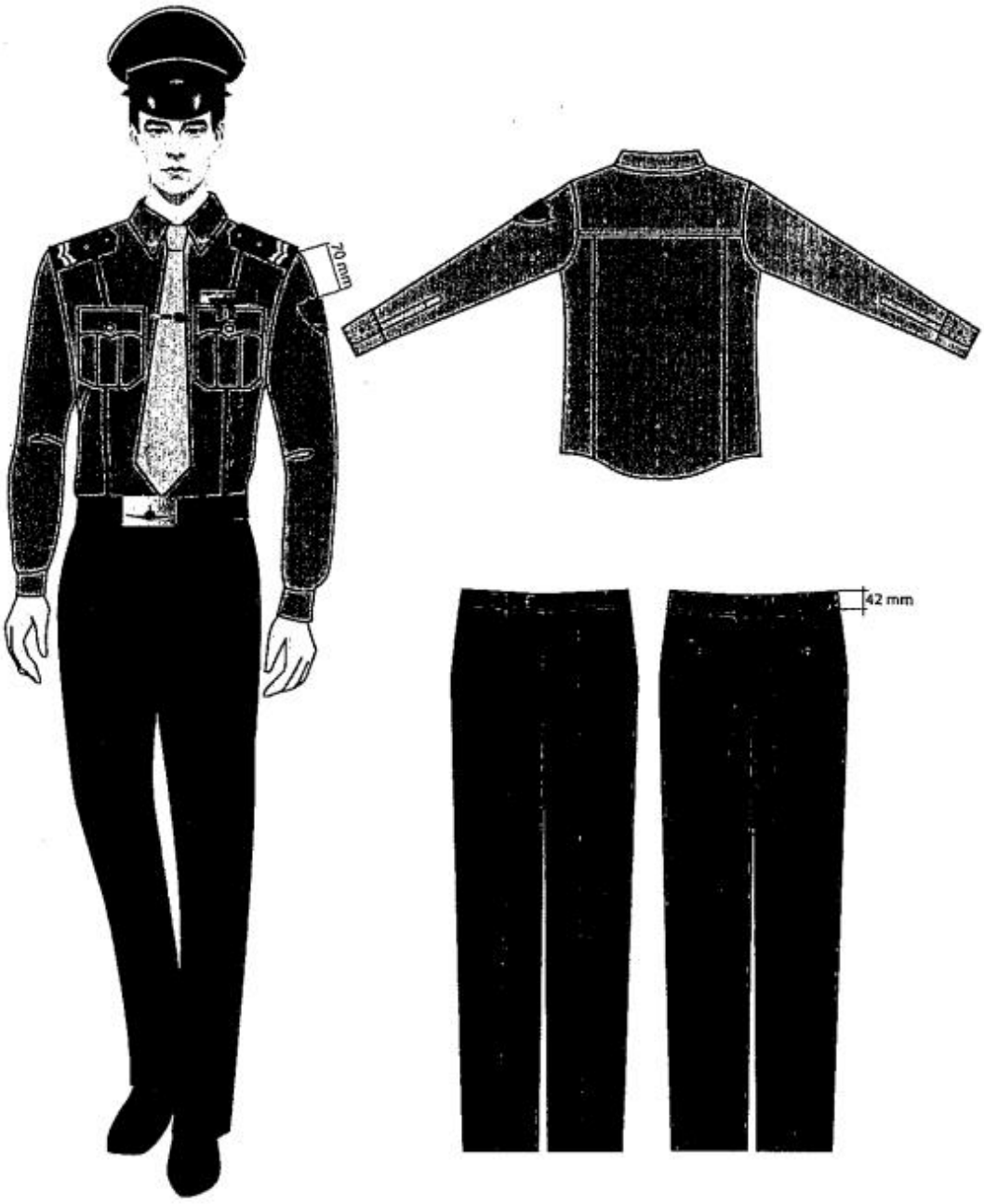
ÁO SƠ MI CỘC TAY – QUẦN ÂU NAM







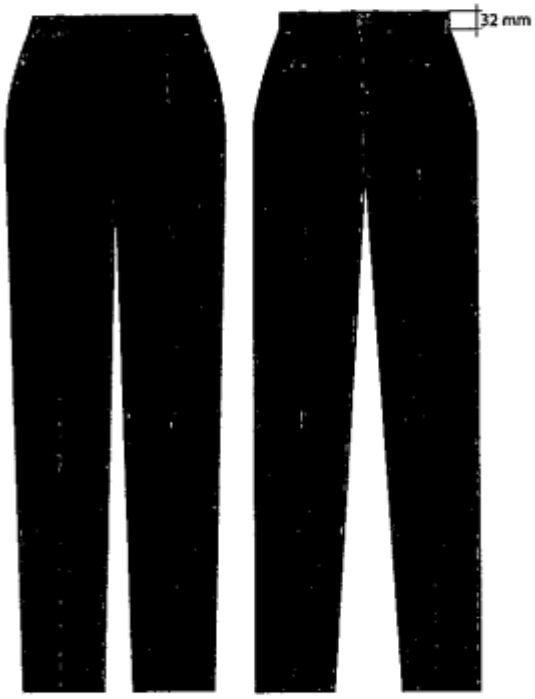
ÁO SƠ MI DÀI TAY – QUẦN ÂU NAM



ÁO SƠ MI CỘC TAY – QUẦN ÂU NỮ



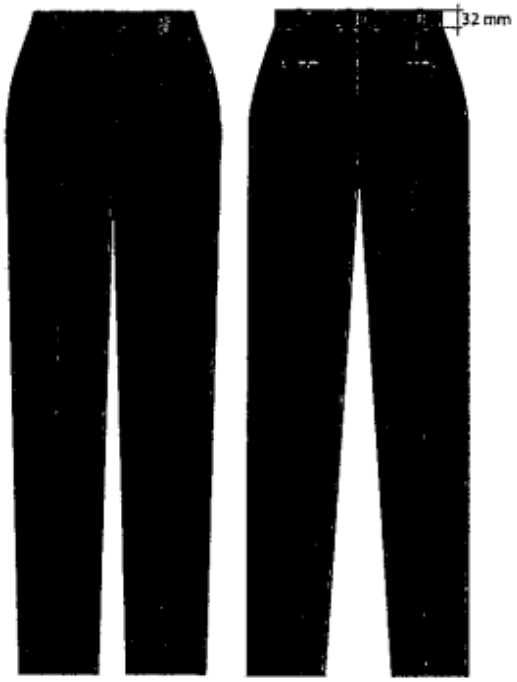




ÁO SƠ MI DÀI TAY - QUẦN ÂU NỮ



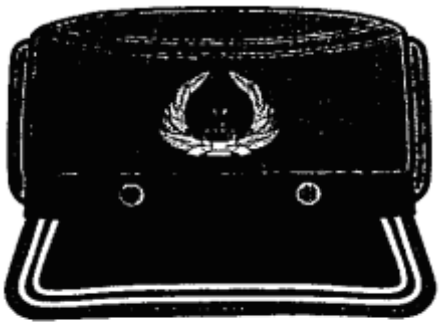




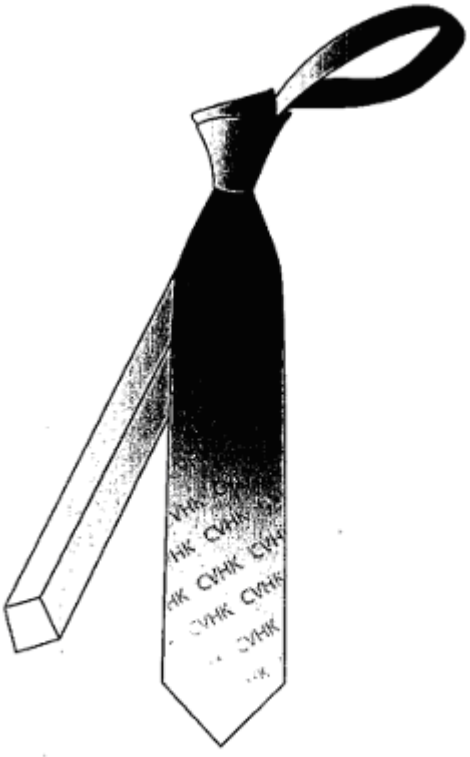
PHỤ KIỆN



Mũ kepi nam



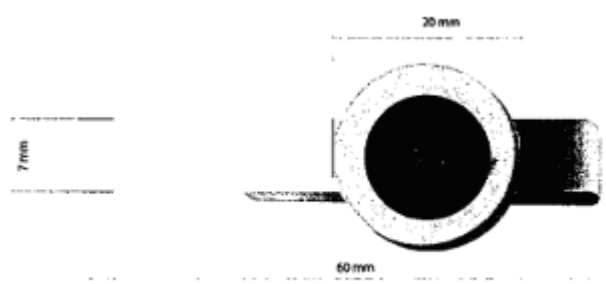
Mũ kepi nữ



Cà vạt nam
(bản rộng 60 mm)



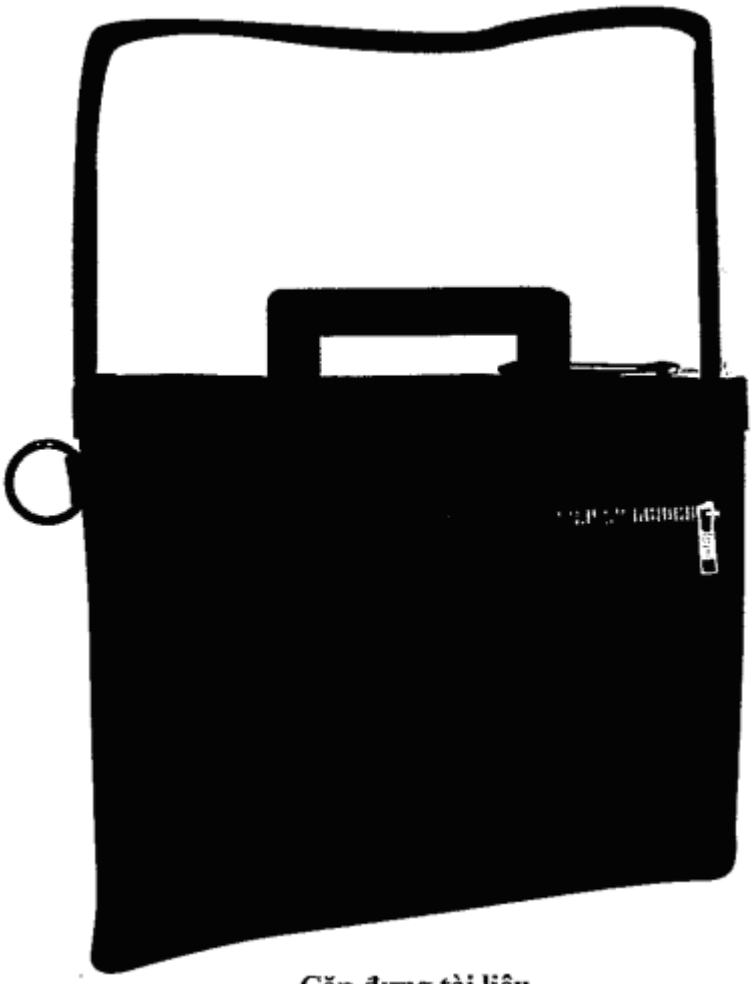
Cà vạt nữ
(bản rộng 60 mm)



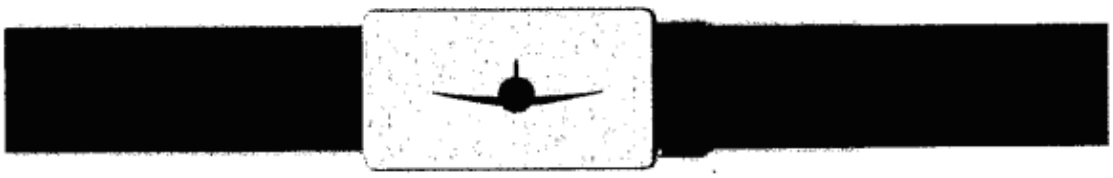
Cài cà vạt



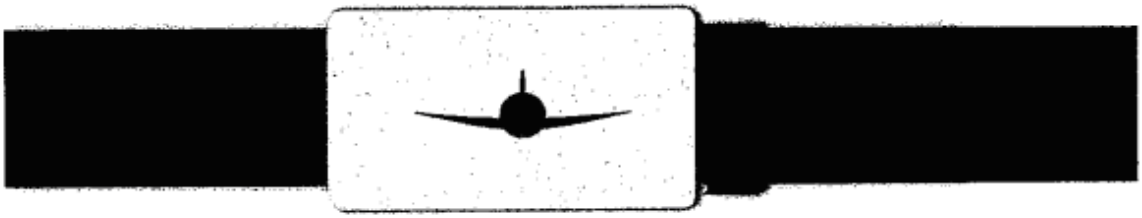
Cài ve áo



Cặp đựng tài liệu



Thắt lưng nữ
(Bản rộng: 28 mm)



Thắt lưng nam
(Bản rộng: 38 mm)



Giày da



Giày da

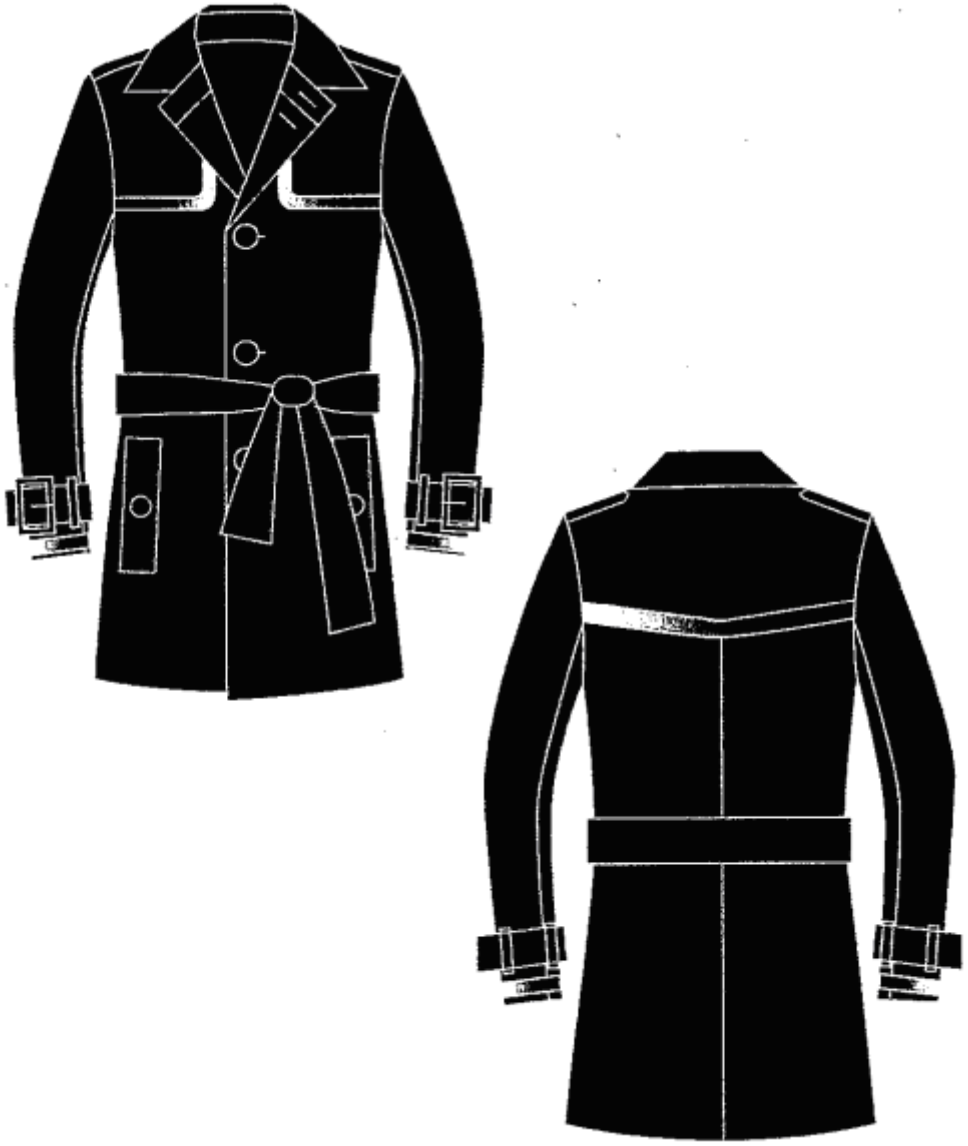


Ủng cao su



Bít tất

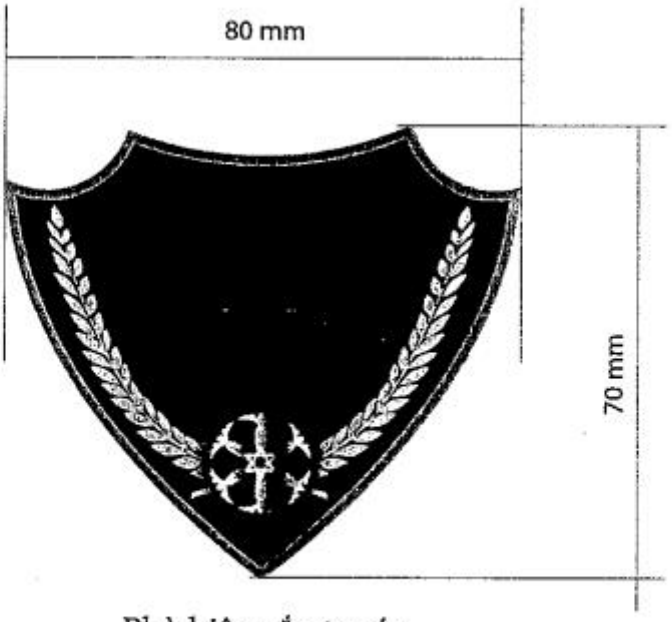
ÁO MƯA



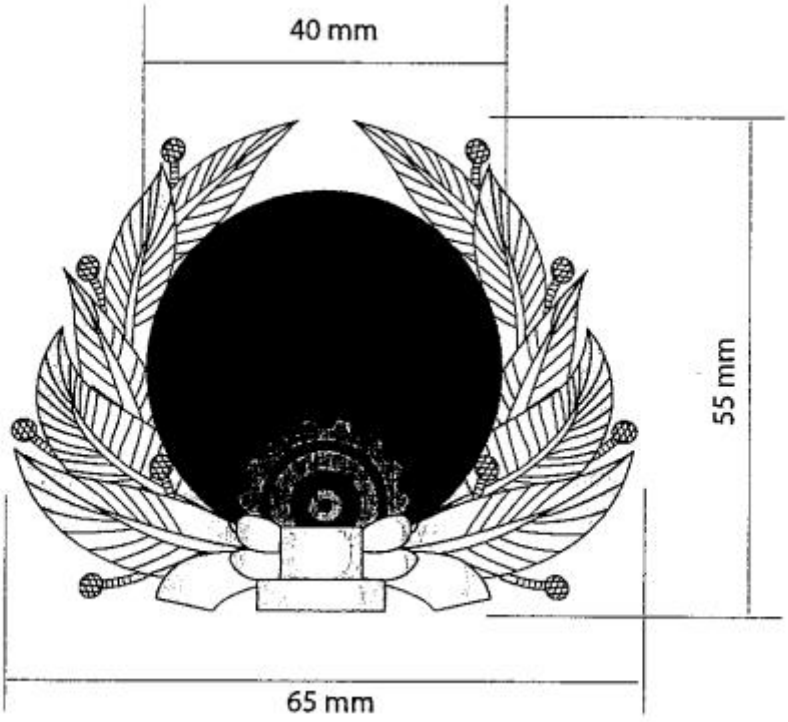
PHỤ LỤC III

PHÙ HIỆU CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CÁC CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số /TT-BXD ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

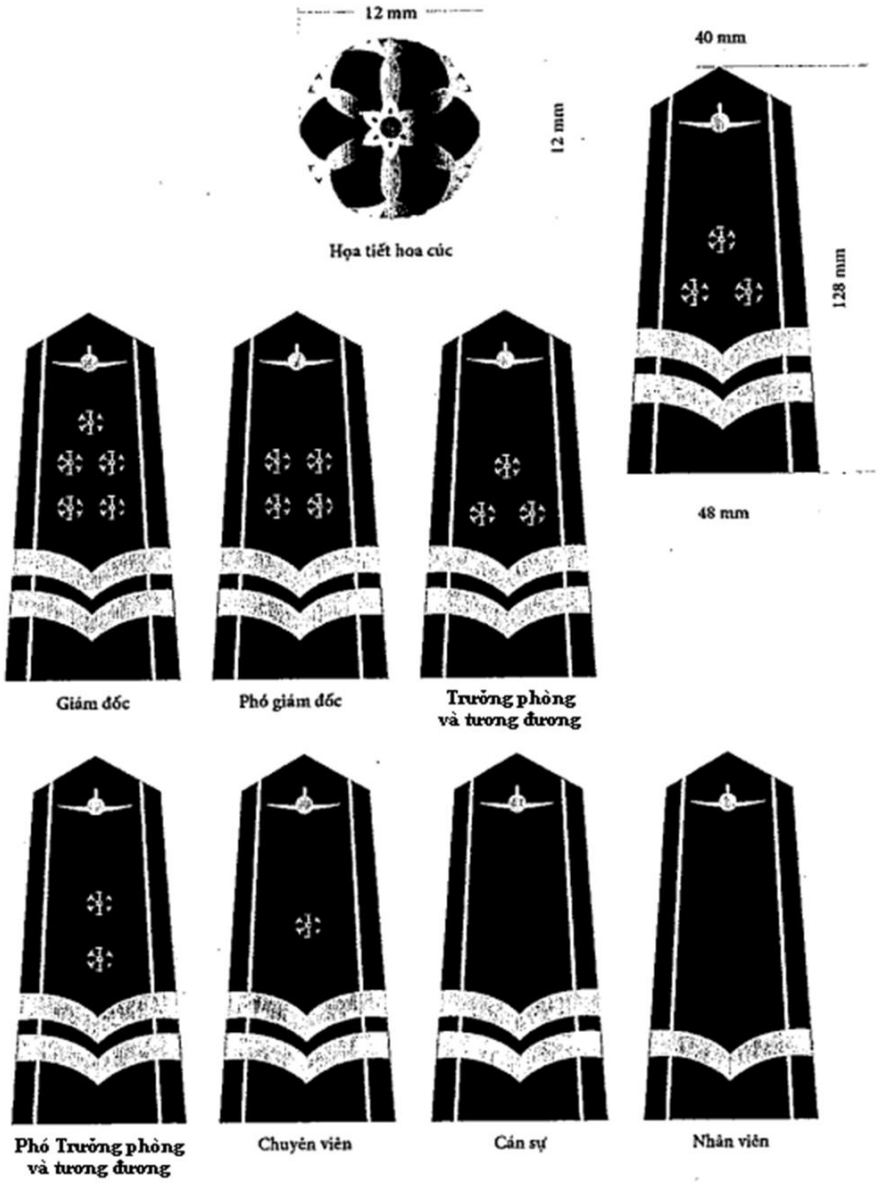


Phù hiệu gắn tay áo



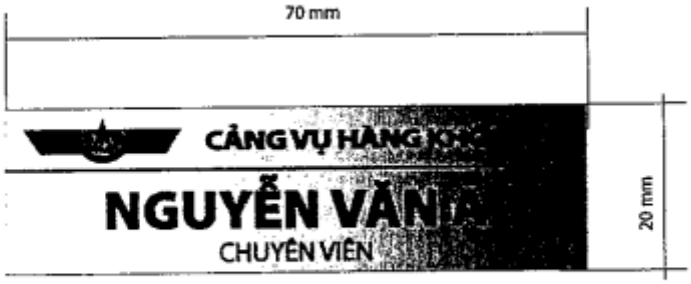
PHỤ LỤC IV
CẤP HIỆU CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CÁC CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số /TT-BXD ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)



PHỤ LỤC V
BIỂN HIỆU CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CÁC TẠI CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số /TT-BXD ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)



Biển hiệu